

Số: 221 /KL-QLTTBV

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 02 tháng 6 năm 2023

## KẾT LUẬN

### Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu đối với Công ty Cổ phần Cung ứng tàu biển Vina

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-CQLTT ngày 14/3/2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu và Quyết định số 33/QĐ-QLTTBV ngày 17/4/2023 về việc gia hạn thời hạn thanh tra đối với Công ty Cổ phần Cung ứng nhiên liệu tàu biển Vina địa chỉ trụ sở chính số 92 Lý Tự Trọng, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Từ ngày 28/3/2023 đến hết ngày 11/5/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Cung ứng nhiên liệu tàu biển Vina (viết tắt Công ty Vina).

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 20/BC-ĐTTr25 ngày 25/5/2023 của Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường (QLTT) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận thanh tra như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty Cổ phần Cung ứng nhiên liệu tàu biển Vina địa chỉ trụ sở chính số 92 Lý Tự Trọng, phường 1, thành phố Vũng Tàu được Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 3501738393 cấp lần đầu ngày 24/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 01/6/2018. Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Quốc Thành, chức danh Giám đốc.

2. Lĩnh vực hoạt động chính:

Kinh doanh xăng, dầu. Công ty Vina là thương nhân phân phối xăng dầu, có hệ thống phân phối tại 02 tỉnh (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bến Tre).

3. Công ty Vina được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu số 272-TNPP/QĐ-BCT cấp lần thứ nhất ngày 23/3/2020, có giá trị đến ngày 23/3/2025.

4. Tổng số cán bộ quản lý và người lao động là 38 người, bao gồm ban Giám đốc và các bộ phận văn phòng, hành chính, kế toán, kinh doanh và các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

5. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 đến ngày 01/3/2023

| TT | Chỉ tiêu                       | Đơn vị | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023<br>(01/3/2023) |
|----|--------------------------------|--------|----------|----------|-------------------------|
| 1  | Sản lượng hàng<br>hóa tiêu thụ |        |          |          |                         |

|   |                   |     |                    |                    |                     |
|---|-------------------|-----|--------------------|--------------------|---------------------|
| a | Mặt hàng Xăng     | lít | 1.896.000          | 1.661.000          | 0                   |
| b | Mặt hàng Dầu      | lít | 22.033.627         | 30.152.143         | 3.523.096           |
| c | Dầu nhớt các loại | lít | 18.800             | 17.600             | 1.600               |
| 2 | Doanh thu         | Trđ | <b>343.438.000</b> | <b>672.339.000</b> | <b>66.175.000</b>   |
| 3 | Lợi nhuận         | Trđ | <b>4.416.000</b>   | <b>(3.707.000)</b> | <b>(2.0120.000)</b> |

6. Trong kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra), Công ty Vina có sự kiểm tra của 06 Đoàn kiểm tra gồm:

- Đoàn kiểm tra của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 16/3/2021 (biên bản số 17/BB-LV kiểm tra về hoạt động kinh doanh xăng dầu trong khu vực biên giới). Kết quả không vi phạm.

- Đoàn kiểm tra của Đội QLTT số 1, Cục QLTT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 14/6/2021 (Quyết định số 00289813/QĐ-KT kiểm tra việc chấp hành pháp luật, trong kinh doanh xăng dầu). Kết quả không vi phạm.

- Đoàn kiểm tra của Đội Cảnh sát đường thủy, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 10/5/2022 (kiểm tra các điều kiện cửa hàng xăng dầu và các quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa). Kết quả không vi phạm.

- Đoàn kiểm tra của Đội QLTT số 1, Cục QLTT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 11/10/2022 (Quyết định số 51010157/QĐ-KT kiểm tra việc chấp hành pháp luật, trong kinh doanh xăng dầu). Kết quả không vi phạm.

- Đoàn kiểm tra của Chi cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa Miền Nam ngày 27/10/2022 (Quyết định số 60/QĐ-QLCLMN ngày 17/10/2022 kiểm tra về chất lượng, về đo lường). Kết quả không vi phạm.

- Đoàn kiểm tra phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng trong các ngày:

+ Ngày 26/10/2022 (kế hoạch số 1265/KH-PC07-Đ5 ngày 20/10/2022) đối với tàu Vinabunker 02 (BKS: BV-0992), địa chỉ Rạch Sao Mai -Bến Đình, phường 5 TP. Vũng Tàu. Kết quả không vi phạm.

+ Ngày 26/10/2022 (kế hoạch số 1265/KH-PC07-Đ5 ngày 20/10/2022) đối với tàu Vinabunker 01 (BKS: BV-0642), địa chỉ Rạch Sao Mai -Bến Đình, phường 5 TP. Vũng Tàu. Kết quả không vi phạm.

+ Ngày 27/10/2022 (kế hoạch số 1265/KH-PC07-Đ5 ngày 20/10/2022) đối với tàu Vinabunker 03 (BKS: BV-0748), địa chỉ Rạch Sao Mai -Bến Đình, phường 5 TP. Vũng Tàu. Kết quả không vi phạm.

+ Ngày 15/12/2022 đối với tàu Vinabunker 03 (BKS: BV-0748), địa chỉ Rạch Sao Mai - Bến Đình, phường 5 TP. Vũng Tàu. Kết quả không vi phạm.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Thanh tra về việc đảm bảo điều kiện kinh doanh xăng dầu**

#### **1.1. Việc đảm bảo điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu**

##### **1.1.1. Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 3501738393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 01/6/2018.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cung ứng nhiên liệu tàu biển Vina.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Vina Bunker Supply Joint Stock Company.

Tên Công ty viết tắt: VINA BUNKER.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 92 Lý Tự Trọng, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu số 272-TNPP/QĐ-BCT do Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp lần thứ nhất ngày 23/3/2020, có giá trị đến ngày 23/3/2025.

Nhận xét: Công ty Vina có đầy đủ giấy phép theo quy định.

#### **1.1.2. Kiểm tra kho, bể chứa xăng dầu:**

Công ty Vina có thuê kho của thương nhân kinh doanh xăng dầu cụ thể: Hợp đồng cho thuê kho số 193400/2019-HĐTK-BQ ngày 15/11/2019 giữa Công ty xăng dầu khu vực II TNHH một thành viên (Petrolimex Saigon) và Công ty Cổ phần Cung ứng nhiên liệu tàu biển Vina (dung tích chứa 2000 m<sup>3</sup>), có hiệu lực từ ngày 15/11/2019 đến ngày 31/12/2024, có hóa đơn thanh toán phí lưu kho.

Nhận xét: Công ty Vina có hợp đồng thuê kho có thời hạn 05 năm và có dung tích chứa 2000m<sup>3</sup>.

#### **1.1.3. Kiểm tra phương tiện vận tải xăng dầu:**

Công ty Vina cung cấp cho Đoàn thanh tra hồ sơ của 04 phương tiện vận tải gồm: Phương tiện vận chuyển trên đường thủy nội địa 02 tàu; Phương tiện vận chuyển giao thông cơ giới đường bộ 02 xe. Cụ thể như sau:

a. Phương tiện vận chuyển trên đường thủy nội địa: Công ty Vina đang sở hữu 02 tàu vận chuyển dầu gồm:

| TT | Tên tàu       | Số đăng ký   | Năm SX | Trọng tải  | Hồ hiệu/Số IMO | Nước sản xuất |
|----|---------------|--------------|--------|------------|----------------|---------------|
| 1  | Vinabunker 05 | VNSG-2145-TD | 2004   | 1833 MT    | IMO9310965     | Trung Quốc    |
| 2  | Vinabunker 06 | VNSG-2262-TD | 2004   | 1056.50 MT | IOM9338943     | Trung Quốc    |

##### **a.1. Tàu Vinabunker 05:**

- Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp số 84/PCCC ngày 04/3/2021 có thời hạn đến ngày 04/3/2022 và giấy số 23/PCCC-Đ5 cấp ngày 21/02/2022 có thời hạn đến ngày 05/8/2023;

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển Việt Nam do cơ quan đăng kiểm đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực Sài Gòn cấp ngày 27/5/2013;

- Giấy chứng nhận định biên an toàn tối thiểu do Cục hàng hải Việt Nam cấp ngày 27/5/2013;

- Bảng đăng kiểm dung tích Tàu - Xà lan số KT3-00664CDT2 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 cấp ngày 08/8/2022 có hiệu lực đến ngày 05/8/2023;

- Giấy chứng nhận ngăn ngừa ô nhiễm dầu số 01122/18VT-OPP do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 10/8/2018 có hiệu lực đến ngày 05/8/2023;

- Giấy chứng nhận an toàn trang thiết bị số 01122/18VT-SE do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 10/8/2018 có hiệu lực đến ngày 05/8/2023;

- Giấy chứng nhận mạn khô số 01122/18VT-LL do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 10/8/2018 có hiệu lực đến ngày 05/8/2023;

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện; Bảo hiểm tàu thuyền nội địa. Danh sách thuyền viên: 05 người; được công an Bà Rịa - Vũng Tàu cấp chứng nhận PCCC & CNCH và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận bảo vệ môi trường cấp (còn thời hạn theo quy định).

#### a.2. Tàu Vinabunker 06:

- Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp số 583/PCCC cấp ngày 30/10/2020 có thời hạn đến ngày 30/10/2021; giấy số 416/PCCC ngày 29/10/2021 có thời hạn đến ngày 29/10/2022; giấy số 47/PCCC-Đ5 ngày 28/10/2022 có thời hạn đến ngày 28/10/2023.

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển Việt Nam do cơ quan đăng kiểm đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực Sài Gòn cấp ngày 05/11/2015;

- Giấy chứng nhận định biên an toàn tối thiểu do Cục hàng hải Việt Nam cấp ngày 25/11/2015;

- Bảng đăng kiểm dung tích Tàu - Xà lan số KT3-00645CDT2 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 cấp ngày 01/8/2022 có hiệu lực đến ngày 29/7/2023;

- Giấy chứng nhận ngăn ngừa ô nhiễm dầu số 01659/20VT-OPP do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 26/10/2020 có hiệu lực đến ngày 21/10/2025;

- Giấy chứng nhận an toàn trang thiết bị số 01659/20VT-SE do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 26/10/2020 có hiệu lực đến ngày 21/10/2025;

- Giấy chứng nhận mạn khô số 01659/20VT-LL do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 26/10/2020 có hiệu lực đến ngày 21/10/2025;

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện; Bảo hiểm tàu thuyền nội địa. Danh sách thuyền viên: 03 người, kèm theo các chứng nhận PCCC & CNCH do công an Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, giấy chứng nhận bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp, còn thời hạn theo quy định.

b. Phương tiện vận chuyển giao thông cơ giới đường bộ: Công ty Vina thuê 02 xe ô tô xitec vận chuyển nhiên liệu gồm:

| TT | Biển số    | Năm SX | Trọng tải | Nhãn hiệu xe | Nước sản xuất |
|----|------------|--------|-----------|--------------|---------------|
| 1  | 72C-020.98 | 2012   | 15.590    | HuynDai      | Việt Nam      |
| 2  | 72C-164.24 | 2019   | 5.880     | HINO         | Việt Nam      |

b.1. Xe xitec 72C-020.98:

- Hợp đồng nguyên tắc (v/v thuê phương tiện vận chuyển bằng đường bộ) ký ngày 02/8/2019 với Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí Hưng Thái, có hiệu lực đến ngày 02/8/2024) và Hợp đồng số 07/2022/HĐCTPT/HTH-VINABUNKER ký ngày 01/7/2022 với Công ty Cổ phần Hưng Thái Holdings có hiệu lực đến ngày 30/6/2027 đối với xe ô tô xitec chở xăng dầu, biển số đăng ký 72C-020.98 (Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí Hưng Thái đổi tên thành Công ty Cổ phần Hưng Thái Holdings tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500798008 ngày 18/11/2020);

- Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ do Phòng cảnh sát PCCC và CNCH Công an Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp số 88/PCCC ngày 05/3/2021 có thời hạn đến ngày 05/8/2022; giấy số 24/PCCC ngày 04/3/2022, có thời hạn đến ngày 04/3/2023; giấy số 37/PCCC cấp ngày 10/3/2023 có thời hạn đến ngày 03/4/2023 và giấy số 55/PCCC cấp ngày 11/4/2023 có thời hạn đến ngày 02/10/2023;

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải cấp số N0: EA-0696847 ngày 04/10/2022 có hiệu lực đến ngày 03/4/2023 và giấy số EA 1232540 cấp ngày 03/4/2023, có hiệu lực đến ngày 02/10/2023;

- Giấy chứng nhận kiểm định số 67/01/XT của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 27/10/2021 có thời hạn đến ngày 31/10/2022 và giấy số 70/01/XT ngày 31/10/2022 có thời hạn đến ngày 31/10/2023;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô; hồ sơ người vận chuyển như giấy phép lái xe, chứng nhận về PCCC & CNCH do công an Bà Rịa -Vũng Tàu cấp, giấy chứng nhận bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho lái xe còn hiệu lực.

b.2. Xe xitec 72C-164.24:

- Hợp đồng cho thuê phương tiện số 22/2022/HĐCTPT/PHUOC HAI-VINABUNKER giữa Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ xăng dầu Phước Hải (có hiệu lực từ ngày 01/7/2022 đến ngày 31/12/2027);

- Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ số: 87/PCCC cấp ngày 05/3/2021 có thời hạn đến ngày 05/3/2022; giấy số 25/PCCC cấp ngày 04/3/2022 có thời hạn đến ngày 04/3/2023 và giấy số 36/PCCC cấp ngày 10/3/2023 có thời hạn đến ngày 01/03/2024;

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải cấp số N0: EA-0430251 ngày 03/03/2022 có hiệu lực đến ngày 02/3/2023 và giấy số N0: EA-1231580 cấp ngày 02/03/2023 có hiệu lực đến ngày 01/03/2024;

- Giấy chứng nhận kiểm định số 69/01/XT của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 31/10/2022 có thời hạn đến ngày 31/10/2023;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô; hồ sơ người vận chuyển gồm giấy phép lái xe, chứng nhận về PCCC & CNCH do công an Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, giấy chứng nhận bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho lái xe còn hiệu lực.

Nhận xét: Công ty Vina có 04 phương tiện vận chuyển xăng dầu bảo đảm các yêu cầu về đăng kiểm, quy định về vận chuyển xăng dầu; hợp đồng thuê phương tiện của thương nhân kinh doanh xăng dầu ký kết 05 (năm) theo quy định; nhân viên trực tiếp sử dụng phương tiện có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường (còn hạn sử dụng).

#### **1.1.4. Kiểm tra hồ sơ, năng lực phòng thử nghiệm:**

Công ty Vina có hợp đồng thuê Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, địa chỉ tại số 49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh thực hiện dịch vụ giám định chất lượng cho các lô hoặc mẫu xăng dầu gồm các hợp đồng từ năm 2021 đến 2023 cụ thể: Hợp đồng nguyên tắc số: 148/QN.20/N2-VINA ngày 06/10/2020 có hiệu lực 01 năm (đến ngày 31/10/2021); Hợp đồng nguyên tắc số: 99/QN.21/N2-VINA ngày 07/10/2021 có hiệu lực 01 năm (đến ngày 31/12/2022); Hợp đồng nguyên tắc số: 012/QN.23/N2-VINA ngày 14/12/2022 có hiệu lực 01 năm (đến ngày 31/12/2023). Có thông báo kết quả giám định các mẫu xăng dầu cho từng đợt.

Nhận xét: Công ty có hợp đồng dịch vụ thuê cơ quan nhà nước có phòng thử nghiệm đủ năng lực kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng.

#### **1.1.5. Kiểm tra về hệ thống phân phối xăng dầu:**

Theo đăng ký/đăng ký điều chỉnh hệ thống phân phối của Công ty Vina từ năm 2021 đến tháng 2/2023, công ty có hệ thống phân phối trên địa bàn 02 tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bến Tre, gồm 05 cửa hàng bán lẻ xăng dầu (trong đó có 03 cửa hàng thuộc sở hữu và 02 cửa hàng đồng sở hữu) và có tối thiểu 10 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu. Chi tiết như sau:

- Năm 2021, theo đăng ký/đăng ký điều chỉnh hệ thống phân phối số 15/Vinabunker/2021 ngày 16/01/2021 với Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Công ty Vina có 02 cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu và 03 cửa hàng đồng sở hữu (Hồ sơ đồng sở hữu gồm: Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 25/2019/HĐCN và số 26/2019/HĐCN ngày 16/9/2019 giữa Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Xăng dầu Phước Hải và Công ty Vina; giấy chứng nhận góp vốn số 01-2019/GCN ngày 25/9/20219 của Công ty Vina; biên bản họp đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần TMDV xăng dầu Phước Hải số 49/2019/BB-ĐHCD ngày 25/9/2019 kèm theo phụ lục danh sách cổ đông, sổ đăng ký cổ đông, trong đó Công ty Vina sở hữu 80% cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần TMDV Xăng dầu Phước Hải) và có 14 cửa hàng thuộc 10 đại

lý bán lẻ xăng dầu. Các cửa hàng đều có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu còn hiệu lực. Trong năm giảm 02 cửa hàng, còn lại 12 cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ.

- Năm 2022, theo đăng ký/đăng ký điều chỉnh hệ thống phân phối số 08/Vinabunker/2022 ngày 04/01/2022 với Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Công ty Vina có 03 cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu và 02 cửa hàng đồng sở hữu; có 12 cửa hàng thuộc 09 đại lý bán lẻ. Các cửa hàng đều có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu còn hiệu lực, được kiểm tra về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường. Trong năm giảm 02 cửa hàng, còn lại 10 cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ.

- Năm 2023, tính đến tháng 02/2023 theo đăng ký/đăng ký điều chỉnh hệ thống phân phối số 01/Vinabunker/2023 ngày 04/01/2023 với Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Công ty Vina có 03 cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu và 02 cửa hàng đồng sở hữu; có 10 cửa hàng thuộc 09 đại lý bán lẻ. Các cửa hàng đều có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu còn hiệu lực.

(Chi tiết danh sách các cửa hàng thuộc sở hữu và hệ thống đại lý, cửa hàng thuộc sở hữu của các đại lý bán lẻ xăng dầu từ năm 2021 đến tháng 2/2023 tại Phụ lục I kèm theo).

Nhận xét: Công ty Vina là thương nhân phân phối xăng dầu đã được giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu (số 272-TNPP/QĐ-BCT do Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp lần thứ nhất ngày 23/3/2020, có giá trị đến ngày 23/3/2025); Công ty có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn từ hai (02) tỉnh (Bà Rịa-Vũng Tàu, Bến Tre), bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu và đồng sở hữu (03 thuộc sở hữu, 02 đồng sở hữu), tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định. Công ty được tiếp tục hoạt động theo các điều kiện quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho đến khi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu số 272-TNPP/QĐ-BCT hết hiệu lực (theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ).

***1.1.6. Kiểm tra việc tổ chức đào tạo, huấn luyện có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành đối với cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh:***

Nhân sự toàn Công ty Vina có tổng cộng 38 người trong đó cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu có 25 người (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo) đã được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

Nhận xét: Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu đã được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

## **1.2. Việc đảm bảo điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu**

Trong năm 2023 (tính đến thời điểm thanh tra), thương nhân phân phối xăng dầu Công ty Vina có 05 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong đó 03 cửa hàng thuộc sở hữu và 02 cửa hàng đồng sở hữu.

\* Qua kiểm tra thực tế tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu và đồng sở hữu (đều là các cửa hàng xăng dầu trên mặt nước). Đoàn thanh tra ghi nhận đa số các cửa hàng đảm bảo các điều kiện về kinh doanh xăng dầu như: Được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định; neo đậu đúng vị trí theo Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu được cấp; cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu tại Cửa hàng đã được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định; thực hiện treo biển hiệu theo quy định, biển hiệu ghi đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật; thực hiện thông báo bằng văn bản về thời gian bán hàng và niêm yết thời gian bán hàng; niêm yết giá bán tại khu vực bán hàng và bán đúng giá niêm yết.

Các cửa hàng được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

\* Bên cạnh đó, Đoàn kiểm tra phát hiện tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu VINABUNKER 01 (BV-0642) và VINABUNKER 02 (BV-0992) sử dụng phương tiện đo là đồng hồ đo xăng dầu thuộc nhóm 2 không có chứng chỉ kiểm định (tem, dấu, giấy chứng nhận) theo quy định. Vi phạm qui định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 theo Điều 4 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ khoa học công nghệ, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 và Điều 21 Luật Đo lường năm 2011.

Công ty có thực hiện đăng ký thời gian bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Tuy nhiên thông tin về địa chỉ neo đậu của Tàu Vinabunker 01 và 02 thể hiện trong công văn là tại Bến Sao Mai, phường 5, Tp. Vũng Tàu, trong khi vị trí neo đậu được cấp phép của các Tàu theo Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu là neo đậu trên bờ phải Rạch Bến Đình, phường 5, TP. Vũng Tàu. Công ty Vina trình bày là do sai sót trong khâu soạn thảo văn bản, công ty thiếu sự kiểm tra; Đoàn thanh tra ghi nhận sau khi Đoàn chỉ ra sai sót, Công ty Vina đã thực hiện đăng ký lại, điều chỉnh thông tin đúng theo vị trí neo đậu được cấp phép.

### **1.3. Việc đảm bảo điều kiện đối với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ:**

Công ty Vina không có thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

### **1.4. Việc đảm bảo điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu:**

Công ty Vina không kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu.

### **1.5. Việc đảm bảo điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu**

Công ty Vina có kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu và cung cấp cho Đoàn thanh tra các hợp đồng kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu cụ thể:

- Hợp đồng vận tải xăng dầu tái xuất số 020050/2020-TX cho Công ty Xăng dầu khu vực II TNHH một thành viên (Petrolimex Saigon) thuê vận chuyển xăng dầu (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2021).

- Hợp đồng vận tải xăng dầu tái xuất số 022080/2022-TX cho Công ty Xăng dầu khu vực II TNHH một thành viên (Petrolimex Saigon) thuê vận chuyển xăng dầu (có hiệu lực từ ngày 18/3/2022 đến 31/12/2023).

- Hợp đồng vận chuyển xăng dầu đường thủy năm 2023 cho nhà máy điện và khách hàng công nghiệp số 371/PVOILVT.KDXD-VINABUNKER/12-22K cho Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Tàu thuê vận chuyển xăng dầu (có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023).

Phương tiện vận chuyển xăng dầu gồm 02 tàu:

| TT | Tên tàu       | Số đăng ký   | Năm SX | Trọng tải  | Hồ hiệu/Số IMO | Nước sản xuất |
|----|---------------|--------------|--------|------------|----------------|---------------|
| 1  | Vinabunker 05 | VNSG-2145-TD | 2004   | 1833 MT    | IMO9310965     | Trung Quốc    |
| 2  | Vinabunker 06 | VNSG-2262-TD | 2004   | 1056.50 MT | IOM9338943     | Trung Quốc    |

Nhận xét: Công ty Vina có hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu, có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng thuộc sở hữu doanh nghiệp; bảo đảm các yêu cầu và quy định về vận chuyển xăng dầu, được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cho phép lưu hành theo quy định của pháp luật. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp sử dụng phương tiện vận tải phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

(Hồ sơ của 02 phương tiện vận tải xăng chỉ tiết tại mục 1.3 phần I).

## **2. Thanh tra việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xăng dầu**

### **2.1. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối xăng dầu**

2.1.1. Kiểm tra việc mua bán xăng dầu với các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu khác theo Hợp đồng mua bán xăng dầu:

Theo tài liệu Công ty Vina cung cấp, từ tháng 01/2021 đến tháng 2/2023 công ty ký hợp đồng mua bán xăng dầu với: 09 thương nhân đầu mối xăng dầu và 04 thương nhân phân phối xăng dầu (chi tiết cụ thể tại phụ lục III).

Nhận xét: Việc mua bán xăng dầu của Công ty Vina với các thương nhân đầu mối và thương nhân phân phối thực hiện đúng quy định; có hợp đồng mua bán xăng dầu, hóa đơn chứng từ và tài liệu chứng minh; hợp đồng được ký kết giữa bên mua và bên bán thể hiện đủ nội dung hợp đồng về chủng loại, số lượng, chất lượng, hiệu lực hợp đồng... khi hợp đồng sắp hết hiệu lực, có hợp đồng mua bán khác thay thế đảm bảo tính liên tục không bị gián đoạn. Trong thời kỳ thanh tra không để xảy ra việc tranh chấp, khiếu nại khiếu kiện.

2.1.2. Kiểm tra việc kinh doanh xăng dầu theo hình thức là bên giao đại lý cho đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình và trả thù lao đại lý cho các đại lý đó:

Theo tài liệu Công ty Vina cung cấp, từ tháng 01/2021 đến tháng 2/2023 công ty Vina đã ký hợp đồng đại lý bán lẻ xăng dầu với 11 đại lý xăng dầu (chi tiết cụ thể tại phụ lục III).

Nhận xét: Công ty Vina ký hợp đồng đại lý với các thương nhân làm đại lý thực hiện theo đúng quy định; có hợp đồng giao đại lý đầy đủ đúng quy định và còn thời hạn; nội dung hợp đồng có các nội dung chủ yếu theo quy định, gồm: Tên, địa chỉ, mã số thuế của các bên, hình thức đại lý, số lượng, chất lượng, chủng loại, trách nhiệm của các bên,... Công ty thực hiện theo hợp đồng bên giao đại lý cho các đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình và trả thù lao đại lý theo hợp đồng ký kết.

2.1.3. Kiểm tra việc kinh doanh xăng dầu theo phương thức nhượng quyền thương mại cho thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu theo quy định của pháp luật:

Công ty Vina không kinh doanh xăng dầu theo phương thức nhượng quyền thương mại cho thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu.

2.1.4. Kiểm tra việc thực hiện quy định về giá bán lẻ xăng dầu trong toàn hệ thống phân phối của thương nhân:

Giá bán xăng dầu được Công ty Vina thực hiện theo cơ chế thị trường, có sự điều tiết của Nhà nước phù hợp với diễn biến xăng dầu thế giới và tình hình kinh tế xã hội trong từng thời điểm. Công ty đã thực hiện thông báo giá bán lẻ áp dụng cho các cửa hàng bán lẻ thuộc hệ thống phân phối đối với từng mặt hàng và thời gian điều hành giá xăng dầu theo đúng quy định (thể hiện bằng các văn bản gửi Sở Công Thương, cửa hàng trực thuộc công ty và các đại lý bán lẻ xăng dầu của Công ty).

Nhận xét: Căn cứ các văn bản của Bộ Công Thương về điều hành hành kinh doanh xăng dầu theo từng thời điểm; Công ty có quyết định thống nhất về giá bán buôn, bán lẻ xăng dầu trong hệ thống của mình, không cao hơn giá điều hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

2.1.5. Kiểm tra việc giao xăng dầu bằng hình thức đại lý cho thương nhân làm đại lý:

Công ty Vina thực hiện giao xăng dầu bằng hình thức đại lý cho các đại lý thuộc hệ thống phân phối của mình theo đúng quy định của Luật Thương mại cho thương nhân làm đại lý quy định tại Điều 19 và thương nhân này không vi phạm quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

2.1.6. Kiểm tra việc ký hợp đồng mua bán xăng dầu với thương nhân đầu mối:

Công ty Vina ký hợp đồng mua bán xăng dầu với 09 thương nhân đầu mối, các hợp đồng còn hiệu lực và được ký kết có đầy đủ các nội dung theo đúng quy định tại Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương.

Nhận xét: Công ty thực hiện việc mua bán xăng dầu đúng đối tượng theo quy định, có hợp đồng mua bán xăng dầu, có hóa đơn chứng từ, hợp đồng ký kết đủ các nội dung về chủng loại, số lượng, chất lượng hàng hóa, trách nhiệm của các bên.

2.1.7. Kiểm tra hồ sơ về chất lượng, số lượng, giá xăng dầu bán ra trên toàn bộ hệ thống phân phối theo quy định:

- Về chất lượng: Hàng hóa kinh doanh tại công ty có nguồn gốc theo quy định (có hợp đồng mua bán xăng dầu với các thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối) và các lô hàng hóa được thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối thực hiện thử nghiệm, lưu mẫu, giám định theo đúng quy trình, quy định.

- Về số lượng: Hàng hóa nhập xuất bán đều có hóa đơn chứng từ đầy đủ, đúng quy trình thuộc hệ thống quản lý của công ty và đúng quy định của pháp luật.

- Về giá bán xăng dầu: Công ty Vina có quyết định thống nhất giá bán buôn, bán lẻ xăng dầu trong hệ thống của mình và đúng theo quy định.

2.1.8. Kiểm tra việc quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân phân phối xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối. Việc đăng ký, sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng biểu tượng (lôgô), nhãn hiệu của thương nhân:

Công ty có đăng ký nhãn hiệu với Cục sở hữu trí tuệ, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 194371 theo Quyết định số 60082/QĐ-SHTT ngày 24/10/2012 và đã gia hạn tại Quyết định số 51277/QĐ-SHTT ngày 22/6/2021, có hiệu lực đến ngày 07/4/2031.

Việc thống nhất ghi tên thương nhân phân phối xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình được công ty thể hiện trong các Hợp đồng giao đại lý.

Qua kiểm tra thực tế tại 05 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc công ty và kiểm tra xác suất đối với 06 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc 05 đại lý, các cửa hàng đều có treo biển hiệu, trên các biển hiệu của các cửa hàng đều có tên cửa hàng bán lẻ, tên thương nhân phân phối (Công ty Vina) và logo của Công ty Vina theo quy định. Công ty Vina đã sử dụng đúng nhãn hiệu, logo của mình không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các cá nhân tổ chức khác.

Nhận xét: Công ty chấp hành đúng quy định về việc thống nhất ghi tên thương nhân phân phối xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình.

2.1.9. Kiểm tra việc thực hiện quy định về kiểm tra, giám sát hoạt động của đại lý bán lẻ xăng dầu, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu trong hệ thống phân phối của mình:

Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát các đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối định kỳ 06 tháng/lần (Năm 2021 kiểm tra 02 đợt 10 lượt cửa hàng; năm 2022 kiểm tra 02 đợt 10 lượt cửa hàng).

Nhận xét: Công ty đã thực hiện kiểm tra, giám sát các đại lý bán lẻ xăng dầu trực thuộc định kỳ 06 tháng lần. Tuy nhiên, còn có đại lý không thực hiện

đăng ký hệ thống phân phối với Sở Công Thương theo quy định (cụ thể: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xăng dầu Đức Thành)

2.1.10. Kiểm tra việc thực hiện quy định về kiểm tra, giám sát hành trình của phương tiện vận tải xăng dầu từ nơi giao hoặc nhận đến nơi nhận hoặc giao xăng dầu:

Công ty có xây dựng quy trình cấp dầu để kiểm tra, giám sát hành trình của phương tiện vận tải xăng dầu từ nơi giao hoặc nhận đến nơi nhận hoặc giao xăng dầu theo quy định.

2.1.11. Kiểm tra việc đăng ký thời gian bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu của thương nhân với Sở Công Thương địa phương nơi cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng đó.

Công ty có các văn bản gửi Sở Công Thương địa phương đăng ký khung thời gian bán hàng đối với các cửa hàng trực thuộc.

Nhận xét: Công ty đã thực hiện đăng ký thời gian bán hàng đối với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc với Sở Công Thương theo quy định và các cửa hàng thực hiện niêm yết thời gian bán hàng theo đúng thời gian đăng ký.

2.1.12. Kiểm tra việc đăng ký hệ thống phân phối với Bộ Công Thương là cơ quan xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, với Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân có hệ thống phân phối:

Công ty đã cung cấp cho Đoàn thanh tra các văn bản đăng ký hệ thống phân phối xăng dầu theo định kỳ và theo từng thời điểm khi có sự thay đổi trong hệ thống phân phối trong thời kỳ thanh tra. Tuy nhiên các văn bản chỉ có dấu công văn đến của Sở Công Thương địa phương, không có thông tin thể hiện Công ty đã gửi đăng ký hệ thống phân phối với Bộ Công Thương theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương.

Nhận xét: Công ty không đăng ký hệ thống phân phối với Bộ Công Thương theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương.

2.1.13. Công ty thực hiện chế độ việc ghi chép, quản lý hóa đơn chứng từ khi bán hàng phù hợp với hình thức kinh doanh theo quy định của Bộ Tài chính.

## **2.2. Thanh tra việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu:**

2.2.1. Kiểm tra việc thực hiện quy định về kiểm soát cửa hàng bán lẻ thuộc hệ thống phân phối của mình:

Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát các đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối định kỳ 06 tháng/lần.

2.2.2. Kiểm tra việc thực hiện thông báo bằng văn bản về thời gian ngừng bán hàng gửi Sở Công Thương nơi cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu (trong đó ghi rõ lý do ngừng bán hàng):

Trong kỳ thanh tra, không có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối ngừng bán hàng.

2.2.3. Kiểm tra việc niêm yết giá bán các loại xăng dầu và bán đúng giá niêm yết:

Qua kiểm tra thực tế tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc, Công ty có thực hiện việc niêm yết giá bán và bán hàng theo giá niêm yết.

2.2.4. Kiểm tra việc treo biển hiệu của thương nhân cung cấp xăng dầu cho cửa hàng là thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu tại khu vực bán hàng:

Công ty chấp hành đúng quy định về việc thống nhất ghi tên thương nhân phân phối xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình; và kiểm tra thực tế tại các cửa hàng đều có treo biển hiệu, trên các biển hiệu của các cửa hàng có tên thương nhân phân phối (Công ty Vina) và logo của Công ty Vina theo quy định.

2.2.5. Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi thời gian bán hàng tại khu vực bán hàng, thuận tiện cho quan sát của người mua hàng:

Kiểm tra thực tế tại 05 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc và kiểm tra ngẫu nhiên tại 06 cửa hàng thuộc đại lý bán lẻ xăng dầu đều thực hiện việc treo biển ghi thời gian bán hàng (ngày thường, ngày lễ tết); biển hiệu được treo trong khu vực bán hàng, dễ thấy, dễ quan sát.

2.2.5. Kiểm tra việc ngừng bán hàng:

Trong thời kỳ thanh tra Công ty không có trường hợp cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc và cửa hàng hệ thống phân phối thực hiện việc ngừng bán hàng.

### **2.3. Thanh tra việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu (nếu có)**

Công ty không kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu.

Công ty có 02 phương tiện hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu đáp ứng các quy định về vận chuyển xăng dầu theo quy định; người vận chuyển đã được tập huấn, đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường (chi tiết tại mục 1.3 phần I).

| TT | Tên tàu       | Số đăng ký   | Năm SX | Trọng tải  | Hồ hiệu/Số IMO | Nước sản xuất |
|----|---------------|--------------|--------|------------|----------------|---------------|
| 1  | Vinabunker 05 | VNSG-2145-TD | 2004   | 1833 MT    | IMO9310965     | Trung Quốc    |
| 2  | Vinabunker 06 | VNSG-2262-TD | 2004   | 1056.50 MT | IOM9338943     | Trung Quốc    |

Trong thời kỳ thanh tra công ty kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu gồm các hợp đồng, cụ thể:

- Hợp đồng vận tải xăng dầu tái xuất số 020050/2020-TX cho Công ty Xăng dầu khu vực II TNHH một thành viên (Petrolimex Saigon) thuê vận chuyển xăng dầu (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2021).

- Hợp đồng vận tải xăng dầu tái xuất số 022080/2022-TX cho Công ty Xăng dầu khu vực II TNHH một thành viên (Petrolimex Saigon) thuê vận chuyển xăng dầu (có hiệu lực từ ngày 18/3/2022 đến 31/12/2023).

- Hợp đồng vận chuyển xăng dầu đường thủy năm 2023 cho nhà máy điện và khách hàng công nghiệp số 371/PVOILVT.KDXD-VINABUNKER/12-22K cho Công ty Cổ phần xăng dầu khí Vũng Tàu thuê vận chuyển xăng dầu (có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023).

Nhận xét: Công ty chấp hành quy định về kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu: có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng thuộc sở hữu doanh nghiệp bảo đảm các yêu cầu và quy định về vận chuyển xăng dầu, được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cho phép lưu hành theo quy định của pháp luật; Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp sử dụng phương tiện vận tải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

### **3. Thanh tra việc chấp hành quy định về quản lý kinh doanh xăng dầu**

#### **3.1. Việc dự trữ xăng dầu bắt buộc:**

Qua đối chiếu hồ sơ do công ty cung cấp, đối chiếu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 đến ngày 01/3/2023 và số lượng xăng dầu tồn kho của công ty (báo cáo tồn kho xăng dầu theo 3 miền), Đoàn kiểm tra ghi nhận Công ty Vina đáp ứng việc ổn định mức dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu theo quy định (bảng năm ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân một ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại đối với thương nhân phân phối xăng dầu).

#### **3.2. Việc thực hiện quy định về quản lý về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu:**

Công ty Vina có các xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 và quản lý đo lường chất lượng trong kinh doanh xăng dầu theo qui định (quy trình quản lý kiểm định, đăng kiểm, hiệu chuẩn, chất lượng, đo lường; Quy trình cấp dầu).

#### **3.3. Việc thực hiện quy định về kiểm tra định kỳ:**

Công ty tổ chức kiểm tra các cửa hàng kinh doanh xăng dầu thuộc hệ thống định kỳ 6 tháng lần về các quy định của pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu của thương nhân kinh doanh xăng dầu.

#### **3.4. Việc thực hiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa:**

##### **3.4.1. Việc thực hiện yêu cầu đối với người tham gia vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ:**

Công ty Vina thuê 02 xe ô tô xitec vận chuyển xăng, dầu gồm: 01 xe của Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí Hưng Thái (hợp đồng có hiệu lực từ ngày 02/8/2019 - 02/8/2024) và 01 xe của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ xăng dầu Phước Hải (hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/7/2022 - 31/12/2027). Người vận chuyển phương tiện có chứng nhận đào tạo nghiệp vụ về môi trường do Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp và Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC & CNCH do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

Nhận xét: Người điều khiển phương tiện vận chuyển không có Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn về loại hàng hóa nguy hiểm do mình áp tải, xếp, dỡ hoặc lưu kho bãi theo quy định đối với người thủ kho, người áp tải, người xếp, dỡ hàng hóa nguy hiểm.

*3.4.2. Việc thực hiện yêu cầu đối với người tham gia vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa:*

Công ty Vina có 02 tàu vận chuyển dầu thuộc sở hữu có các giấy chứng nhận liên quan gồm: Giấy chứng nhận ngăn ngừa ô nhiễm dầu; giấy chứng nhận an toàn trang thiết bị; giấy chứng nhận mạn khô; giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện; giấy chứng nhận liên quan đến đăng ký tàu biển; giấy chứng nhận định biên an toàn tối thiểu, bảo hiểm tàu thủy nội địa. Danh sách thuyền viên của 02 tàu, có các chứng nhận PCCC & CNCH do công an Bà Rịa - Vũng Tàu cấp và giấy chứng nhận bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho các thuyền viên.

Nhận xét: Người điều khiển phương tiện vận chuyển không có Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn về loại hàng hóa nguy hiểm do mình áp tải, xếp, dỡ hoặc lưu kho bãi theo quy định đối với người thủ kho, người áp tải, người xếp, dỡ hàng hóa nguy hiểm trên phương tiện và tại cảng, bến thủy nội địa.

*3.4.3. Về giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm:*

Công ty xuất trình các giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ gồm:

a. Phương tiện vận chuyển thủy nội địa:

- Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp số 84/PCCC ngày 04/3/2021 có thời hạn đến ngày 04/3/2022; giấy số 23/PCCC-Đ5 cấp ngày 21/02/2022 có thời hạn đến ngày 05/8/2023 đối với tàu Vinabunker 05.

- Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp số 583/PCCC cấp ngày 30/10/2020 có thời hạn đến ngày 30/10/2021; giấy số 416/PCCC ngày 29/10/2021 có thời hạn đến ngày 29/10/2022; giấy số 47/PCCC-Đ5 ngày 28/10/2022 có thời hạn đến ngày 28/10/2023 đối với tàu Vinabunker 06.

b. Phương tiện giao thông đường bộ:

- Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp số 87/PCCC cấp ngày 05/3/2021 có thời hạn đến ngày 05/3/2022; giấy số 25/PCCC cấp ngày 04/3/2022 có thời hạn đến ngày 04/3/2023; giấy số 36/PCCC cấp ngày 10/3/2023 có thời hạn đến ngày 01/3/2024 đối với xe ô tô xitec 72C-164.24.

- Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp số 88/PCCC ngày 05/3/2021 có thời hạn đến ngày 05/8/2022; giấy số 24/PCCC cấp ngày 04/3/2022 có thời hạn đến ngày 04/3/2023; giấy số 37/PCCC cấp ngày

10/3/2023 có thời hạn đến ngày 03/4/2023; giấy số 55/PCCC cấp ngày 11/4/2023 có thời hạn đến ngày 02/10/2023 đối với xe ô tô xitec 72C-020.98.

### **3.5. Việc xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn:**

Công ty không có kho thuộc sở hữu mà thực hiện việc thuê kho của Công ty xăng dầu khu vực II TNHH một thành viên (Petrolimex Saigon) do đó việc duy trì quản lý an toàn kho do đơn vị cho thuê thực hiện. Tại các cửa hàng xăng dầu thuộc quyền sở hữu, Công ty ban hành các kế hoạch ứng cứu ô nhiễm dầu của tàu, phương án chữa cháy của cơ sở.

Năm 2022 Công ty phối hợp với Đội Cảnh sát PCCC & CNCH trên sông, phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xây dựng kế hoạch thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên mặt nước tại các cửa hàng gồm: tàu Vinabunker 01 (BV-0642); Vinabunker 02 (BV-0992); Vinabunker 03 (BV-0748); Tàu PH 18 (BV-1111); Tàu PH 16 (BV-1922).

Nhận xét: Công ty đã ban hành các kế hoạch ứng cứu ô nhiễm dầu cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc và phối hợp với lực lượng PCCC & CNCH công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên mặt nước.

## **III. KẾT LUẬN**

### **1. Ưu điểm:**

Công ty Vina được thành lập theo quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu có đầy đủ các giấy tờ liên quan: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh xăng dầu; Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu; có thuê kho chứa xăng dầu đảm bảo theo quy định thuê về dung tích tối thiểu và thời hạn thuê theo quy định; có hợp đồng với đơn vị kiểm điểm định chất lượng đủ năng lực đáp ứng điều kiện về phòng thử nghiệm xăng dầu; có hệ thống phân phối đáp ứng về số lượng cửa hàng thuộc sở hữu, đồng sở hữu, có tối thiểu 10 cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định và đảm bảo quy định về điều kiện đại lý xăng dầu; cán bộ quản lý phụ trách về kinh doanh của công ty và nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu được đào tạo, tập huấn và có chứng chỉ đào tạo, tập huấn về PCCC và bảo vệ môi trường; các cửa hàng đã duy trì đảm bảo về các điều kiện PCCC, bảo vệ môi trường; có đăng ký thời gian bán hàng với Sở Công Thương theo quy định.

Công ty đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối xăng dầu theo quy định: Mua xăng của thương nhân đầu mối và thương nhân phân phối có hợp đồng mua bán, thực hiện theo hợp đồng đã ký kết không xảy ra việc tranh chấp. Ngoài việc bán lẻ theo quy định, công ty đã giao xăng dầu bằng hình thức đại lý bán lẻ xăng dầu cho thương nhân làm đại lý, việc trả thù lao đại lý dựa trên các điều khoản theo hợp đồng đại lý bán lẻ xăng dầu. Các đại lý bán lẻ xăng dầu của Công ty đảm bảo điều kiện về đăng ký kinh doanh, có giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại

lý bán lẻ xăng dầu; cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp kinh doanh được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.

Công ty áp dụng thống nhất giá bán lẻ xăng dầu trong toàn hệ thống phân phối phù hợp với giá bán lẻ xăng dầu được quy định theo chu kỳ điều chỉnh giá của liên Bộ Tài chính và Bộ Công Thương.

Công ty thực hiện việc niêm yết giá bán các mặt hàng xăng, dầu; các cửa hàng bán lẻ xăng dầu có biển hiệu logo công ty; các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đều thực hiện treo biển ghi thời gian bán hàng.

Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát quản lý hệ thống phân phối xăng dầu, các thương nhân thuộc hệ thống phân phối của mình định kỳ 06 tháng/lần nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh xăng dầu theo đúng các quy định của pháp luật, ổn định thị trường, giá cả.

Quá trình Đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ, Công ty đã phối hợp khắc phục kịp thời, có tinh thần hợp tác cung cấp các tài liệu cho đoàn khi có yêu cầu.

## **2. Hạn chế, thiếu sót và sai phạm**

- Sử dụng 02 (hai) phương tiện đo nhóm 2 (đồng hồ đo xăng dầu) không có chứng chỉ kiểm định (tem, dấu, giấy chứng nhận) theo quy định. (tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu VINABUNKER 01 (BV-0642) và VINABUNKER 02 (BV-0992). Vi phạm qui định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 theo Điều 4 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ khoa học công nghệ, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 và Điều 21 Luật Đo lường năm 2011.

- Không đăng ký hệ thống phân phối với (Bộ Công Thương) cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 14 Điều 15 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ.

- Công ty có phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa; nhưng người điều khiển không có Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn về loại hàng hóa nguy hiểm do mình áp tải, xếp, dỡ hoặc lưu kho bãi theo quy định đối với người thủ kho, người áp tải, người xếp, dỡ hàng hóa nguy hiểm trên phương tiện và tại cảng, bến thủy nội địa. Vi phạm Điều 8, Điều 12 Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Trong hệ thống còn có đại lý không thực hiện đăng ký hệ thống phân phối với Sở Công Thương theo quy định (cụ thể: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xăng dầu Đức Thành không đăng ký định kỳ)

## **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:**

Đoàn thanh tra yêu cầu Công ty Vina nghiêm túc rút kinh nghiệm, không để xảy ra những hạn chế, thiếu sót nêu trên và thường xuyên cập nhật các văn bản liên quan để thực hiện đúng theo quy định trong hoạt động kinh doanh xăng dầu.

- Đối với hạn chế Đoàn thanh tra không lập biên bản :

+ Người điều khiển không có Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn về loại hàng hóa nguy hiểm do mình áp tải, xếp, dỡ hoặc lưu kho bãi theo quy định đối với người thủ kho, người áp tải, người xếp, dỡ hàng hóa nguy hiểm trên phương tiện và tại cảng, bến thủy nội địa. Do hành vi này về mặt pháp lý, thiếu cơ sở vững chắc trong việc xác lập hành vi vi phạm để áp dụng các quy định của pháp luật một cách đồng bộ và tổng thể (theo văn bản ngày 13/4/2023 của Vụ Pháp chế có ý kiến liên quan việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xăng dầu). Bên cạnh đó, Công ty Vina cũng đã liên hệ với đơn vị đào tạo tập huấn, tuy nhiên hiện nay chưa có lớp.

+ Trong hệ thống còn có đại lý không thực hiện đăng ký hệ thống phân phối với Sở Công Thương theo quy định (cụ thể: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xăng dầu Đức Thành không đăng ký định kỳ). Về mặt quy định không có chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với bên giao đại lý (công ty Vina); bên cạnh đó Công ty Vina đã hướng dẫn đại lý khắc phục, đăng ký với Sở Công Thương địa phương theo quy định.

- Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với 02 hành vi vi phạm của Công ty Vina gồm:

+ Sử dụng nhiều phương tiện đo nhóm 2 (đồng hồ đo xăng dầu) có tổng giá trị 44.400.000 đồng không có chứng chỉ kiểm định (tem, dấu, giấy chứng nhận) theo quy định.

+ Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

(Biên bản vi phạm hành chính số 18/BB-VPHC ngày 15/5/2023).

Đoàn thanh tra đã có Tờ trình số 19/TTr-ĐTTr25 ngày 16/5/2023 đề nghị Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 22/5/2023, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần cung ứng nhiên liệu tàu biển Vina với 02 hành vi nêu trên, cụ thể:

- Phạt tiền 7.500.000 đồng áp dụng cho hành vi: Sử dụng nhiều phương tiện đo nhóm 2 (đồng hồ đo xăng dầu) có tổng giá trị 44.400.000 đồng không có chứng chỉ kiểm định (tem, dấu, giấy chứng nhận) theo quy định; Được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 10; khoản 2 Điều 3 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

- Phạt tiền 30.000.000 đồng áp dụng cho hành vi: Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 và Điều 5 Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ.

Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 37.500.000 đồng.

Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Không, do Công ty đã khắc phục, thực hiện kiểm định phương tiện đo theo quy định.

Ngày 23/5/2023 Công ty Vina đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nộp đủ số tiền vào ngân sách nhà nước.

**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:** Không.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành về việc chấp hành quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu đối với Công ty Cổ phần Cung ứng nhiên liệu tàu biển Vina. / *ngc*

**Nơi nhận:**

- Tổng cục QLTT;
- Thanh tra Bộ Công Thương;
- Ban lãnh đạo Cục;
- Công ty Vina;
- Các phòng, Đội trực thuộc;
- Lưu: VT, HSTTr.



**CỤC TRƯỞNG**

**Lê Quang Hải**

**TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ**

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

| STT         | Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm           | Nội dung vi phạm                                                                                                                                                 | Tổng giá trị vi phạm                    |             | Kiến nghị xử lý       |             |                                               |             |                       |                     |            |      | Ghi chú      |
|-------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------|-----------------------|-------------|-----------------------------------------------|-------------|-----------------------|---------------------|------------|------|--------------|
|             |                                                   |                                                                                                                                                                  | Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ) | Đất (m2)    | Kiến nghị thu hồi     |             |                                               |             | Xuất toán             | Giảm trừ quyết toán | Xử lý khác |      |              |
|             |                                                   |                                                                                                                                                                  |                                         |             | về ngân sách nhà nước |             | về Cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN) |             |                       |                     |            |      |              |
|             |                                                   |                                                                                                                                                                  |                                         |             |                       |             |                                               |             |                       |                     |            |      |              |
| Tiền (Tr.đ) | Nhà, đất (m <sup>2</sup> )                        | Tiền (Tr.đ)                                                                                                                                                      | Đất (m <sup>2</sup> )                   | Tiền (Tr.đ) | Tiền (Tr.đ)           | Tiền (Tr.đ) | Tiền (Tr.đ)                                   | Tiền (Tr.đ) | Đất (m <sup>2</sup> ) |                     |            |      |              |
| 1           | (2)                                               | (3)                                                                                                                                                              | (4)                                     | (5)         | (6)                   | (7)         | (8)                                           | (9)         | (10)                  | (11)                | (12)       | (13) | (14)         |
| 1           | Công ty Cổ phần cung ứng nhiên liệu tàu biển Vina | Sử dụng nhiều phương tiện đo nhóm 2 (đồng hồ đo xăng dầu) có tổng giá trị 44.400.000 đồng không có chứng chỉ kiểm định (tem, dấu, giấy chứng nhận) theo quy định |                                         |             |                       |             |                                               |             |                       |                     | 7,5        |      | Xử phạt VPHC |
|             |                                                   | Không đăng ký hệ thống phân phối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.                                                                       |                                         |             |                       |             |                                               |             |                       |                     | 30         |      | Xử phạt VPHC |
|             |                                                   |                                                                                                                                                                  |                                         |             |                       |             |                                               |             |                       |                     |            |      |              |
| Tổng cộng   |                                                   |                                                                                                                                                                  |                                         |             |                       |             |                                               |             |                       |                     | 37,5       |      |              |

**DANH SÁCH CÁC CỬA HÀNG TRỰC THUỘC VÀ CÁC ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU  
CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG TÀU BIỂN VINA TỪ NĂM 2021 ĐẾN THÁNG 2/2023**



| STT       | Loại hình                                                                          | Mã số thuế            | Địa chỉ                                                                                               | Giấy chứng nhận cửa hàng bán lẻ xăng dầu | Có giá trị đến ngày | Nơi cấp              | Ghi chú          |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|----------------------|------------------|
|           | <b>NĂM 2021</b>                                                                    |                       |                                                                                                       |                                          |                     |                      |                  |
| <b>I</b>  | <b>Cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu: 05</b>                                            |                       |                                                                                                       |                                          |                     |                      |                  |
| 1         | Cửa hàng tàu Vinabunker 01 (BV-0642)                                               | 3501738393            | Neo đậu tại vùng nước khu vực neo đậu tàu dầu Hưng Thái 2 trên bờ phải Rạch Bến Đình) Phường 5, TP VT | Số 58/GCNĐĐK-SCT                         | 12/06/2025          | Sở CT BR-VT          |                  |
| 2         | Cửa hàng tàu Vinabunker 02 (BV-0992)                                               | 3501738393            | Neo đậu trên bờ phải Rạch Bến Đình, Phường 5, TP VT, tỉnh BR-VT                                       | Số 37/GCNĐ ĐK-SCT                        | 04/01/2024          | Sở CT BR-VT          |                  |
| 3         | Cửa hàng tàu PH01 (BV-0748)                                                        | 3502243001            | Bờ phải Rạch Ngã Tư, phường Phước Hòa, TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT                                         | Số 373/GCNĐ ĐK-SCT                       | 30/08/2023          | Sở CT BR-VT          | Đồng sở hữu      |
| 4         | Cửa hàng tàu PH18 (BV-1111)                                                        | 3502243001            | Trên luồng Bến Đình, phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT                                               | Số 96/GCNĐĐK-SCT                         | 24/10/2024          | Sở CT BR-VT          | Đồng sở hữu      |
| 5         | Cửa hàng tàu PH 16 (BV-1922)                                                       | 3502243001            | Trên luồng Bến Đình, phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT                                               | Số 105/GCNĐĐK-SCT                        | 05/11/2021          | Sở CT BR-VT          | Đồng sở hữu      |
| <b>II</b> | <b>Hệ thống cửa hàng thuộc đại lý bán lẻ xăng dầu: 14 cửa hàng thuộc 10 Đại lý</b> |                       |                                                                                                       |                                          |                     |                      |                  |
| 1         | <b>DNTN Duy Quang</b>                                                              | <b>3500612782</b>     | <b>147 XVNT, P. Thắng Tam, Tp. VT</b>                                                                 |                                          |                     |                      |                  |
| 1.1       | Duy Quang 02 (BV-0016)                                                             | 3500612782            | Neo đậu tại Cảng Incomap số 335, Trần Phú, Phường 5, Tp. Vũng Tàu                                     | Số 47/GCNĐĐK-SCT                         | 28/06/2023          | Sở CT BR-VT          |                  |
| 1.2       | Cửa hàng xăng dầu số 04(BV-0116)                                                   | 3500612782            | Neo đậu tại Cảng Incomap số 335, Trần Phú, Phường 5, Tp. Vũng Tàu                                     | Số 48/GCNĐĐK-SCT                         | 05/11/2024          | Sở CT BR-VT          |                  |
| 1.3       | Duy Quang 01 (BV-0439H)                                                            | 3500612782            | Neo đậu tại cảng cá Incomap, phường 5, Tp. Vũng Tàu                                                   | Số 46/GCNĐĐK-SCT                         | 31/01/2023          | Sở CT BR-VT          |                  |
| 2         | <b>DNTN TMDV Tuấn Cường</b>                                                        | <b>3500774335</b>     | <b>QL51, KP Phước Lập, P. Mỹ Xuân, TX. Phú Mỹ</b>                                                     |                                          |                     |                      | Thanh lý 12/2021 |
| 2.1       | Cửa hàng xăng dầu Mỹ Xuân A                                                        | 3500774335 -00001     | 754A Bình Giã, P.10, Tp. Vũng Tàu                                                                     | Số 57/GCNĐĐK-SCT                         | 14/11/2022          | Sở CT BR-VT          |                  |
| 3         | <b>CN Công ty TNHH DV Xăng dầu</b>                                                 | <b>3502335534-001</b> | <b>379 đường 2/9 P. Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu</b>                                                  |                                          |                     |                      |                  |
| 3.1       | Cửa hàng Xăng dầu 379                                                              | 3502335534-001        | 379 đường 2/9 P. Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu                                                         | Số 34/GCNĐĐK-SCT                         | 29/01/2024          | Sở CT BR-VT          |                  |
| 4         | <b>Công ty CPDV Hàng Hải Dầu Khí Hưng Thái</b>                                     | <b>3500798008</b>     | <b>Số 92 Lý Tự Trọng, phường 1, Tp. VT</b>                                                            |                                          |                     |                      |                  |
| 4.1       | Trạm Xăng dầu số 19                                                                | 3500798008            | Số 15 Trần Hưng Đạo, P.1, Tp. VT                                                                      | Số 37/GCNĐĐK-SCT                         | 28/06/2024          | Sở CT BR-VT          |                  |
| 5         | <b>Công ty TNHH TMDV Xăng dầu Đức Thành</b>                                        | <b>1301050207</b>     | <b>Thửa đất 62, tờ bản đồ số 05, ấp 1, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre</b>                 | <b>Số 106/GCNĐĐK-SCT</b>                 | <b>03/09/2024</b>   | <b>Sở CT Bến Tre</b> |                  |

|      |                                                                             |            |                                                                                                       |                                                                                                      |            |             |                                                                  |
|------|-----------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------------------------------------------------|
| 6    | Công ty CP TMDV Xăng dầu Phước Hải                                          | 3502243001 | 92 Lý Tự Trọng, phường 1, Tp. Vũng Tàu                                                                |                                                                                                      |            |             |                                                                  |
| 6.1  | Cửa hàng tàu PH 09 (BV-0839)                                                | 3502243001 | Số 24 Tuệ Tĩnh, P. Rạch Dừa, Tp. VT                                                                   | Số 25/GCNĐĐK-SCT                                                                                     | 21/03/2022 | Sở CT BR-VT | Bán tháng 4/2021                                                 |
| 6.2  | Cửa hàng tàu PH 08 (BV-0883)                                                | 3502243001 | Bến Đình, P5, Tp. Vũng Tàu                                                                            | Số 392/GCNĐĐK-SCT;<br>Giấy điều kiện số 48/GCNĐĐK-SCT ngày 21/6/2021 thay thế Giấy số 392/GCNĐĐK-SCT | 28/09/2023 | Sở CT BR-VT |                                                                  |
| 7    | Công ty TNHH TMDV Dầu Khí Trường Hải                                        | 3502263061 | 563/8 Nguyễn An Ninh, P. Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu                                                 |                                                                                                      |            |             |                                                                  |
| 7.1  | Cửa hàng Tàu Tiến Đạt (BV-1368)                                             | 3502263061 | Bến Đình, P5, Tp. Vũng Tàu                                                                            | Số 109/GCNĐĐK-SCT                                                                                    | 12/04/2023 | Sở CT BR-VT |                                                                  |
| 8    | Công ty TNHH Dầu khí Phúc Lâm                                               | 3502402300 | 292/15B, đường 30/4, P. Rạch Dừa, Tp. VT                                                              |                                                                                                      |            |             |                                                                  |
| 8.1  | Cửa hàng Tàu Thiên Phúc 01 (BV-0766)                                        | 3502402300 | luồng Bến Đình, P5, Tp. Vũng Tàu                                                                      | Số 38/GCNĐĐK-SCT                                                                                     | 12/10/2025 | Sở CT BR-VT |                                                                  |
| 9    | Doanh nghiệp tư nhân Kiến Phong                                             | 3500381510 | 1007/34, đường 30/4, P11, Tp. VT                                                                      |                                                                                                      |            |             |                                                                  |
| 9.1  | Cửa hàng xăng dầu Đại Dương                                                 | 3500381510 | 1007/34 đường 30/4, P11, Tp. VT                                                                       | Số 46/GCNĐĐK-SCT                                                                                     | 02/07/2023 | Sở CT BR-VT |                                                                  |
| 9.2  | Cửa hàng xăng dầu Cát Lở                                                    | 3500381510 | 1007/34 đường 30/4, P11, Tp. VT                                                                       | Số 47/GCNĐĐK-SCT                                                                                     | 02/07/2023 | Sở CT BR-VT |                                                                  |
| 10   | Công ty TNHH Thuận Phát An                                                  | 3501407137 | 454/22 Trần Phú, P.5. Tp. Vũng Tàu                                                                    |                                                                                                      |            |             |                                                                  |
| 10.1 | Tiến Thành 05 (BV-2359)                                                     | 3501407137 | Cảng cá Bến Đá số 159 Bạch Đằng Bến Đình Phường 5 TP Vũng Tàu                                         | Số 75/GCNĐĐK-SCT                                                                                     | 04/05/2025 | Sở CT BR-VT |                                                                  |
|      | NĂM 2022                                                                    |            |                                                                                                       |                                                                                                      |            |             |                                                                  |
| I    | Cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu: 05                                            |            |                                                                                                       |                                                                                                      |            |             |                                                                  |
| 1    | Cửa hàng tàu Vinabunker 01(BV-0642)                                         | 3501738393 | Neo đậu tại vùng nước khu vực neo đậu tàu dầu Hưng Thái 2 trên bờ phải Rạch Bến Đình) Phường 5, TP VT | Số 58/GCNĐĐK-SCT                                                                                     | 12/06/2025 | Sở CT BR-VT |                                                                  |
| 2    | Cửa hàng tàu Vinabunker 02 (BV-0992)                                        | 3501738393 | Neo đậu trên bờ phải Rạch Bến Đình, Phường 5, TP VT, Tỉnh BR-VT                                       | Số 37/GCNĐ ĐK-SCT                                                                                    | 04/01/2024 | Sở CT BR-VT |                                                                  |
| 3    | Cửa hàng tàu Vinabunker 03 (BV-0748)                                        | 3501738393 | Trên luồng Rạch Ngã Tư, KP Tân Lộc, Phường Phước Hòa, TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT                          | Số 139/GCNĐ ĐK-SCT                                                                                   | 28/11/2027 | Sở CT BR-VT | Cửa hàng tàu PH 01 đổi tên thành Cửa hàng Vinabunket 03 thuộc DN |
| 4    | Cửa hàng tàu PH18 (BV-1111)                                                 | 3502243001 | Trên luồng Bến Đình, Khu vực Sao Mai, phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT                              | Số 45/GCNĐĐK-SCT                                                                                     | 24/10/2024 | Sở CT BR-VT | Đồng sở hữu                                                      |
| 5    | Cửa hàng tàu PH 16 (BV-1922)                                                | 3502243001 | Trên luồng Bến Đình, Khu vực Sao Mai, phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT                              | Số 42/GCNĐĐK-SCT                                                                                     | 05/11/2024 | Sở CT BR-VT | Đồng sở hữu                                                      |
| II   | Hệ thống cửa hàng thuộc đại lý bán lẻ xăng dầu: 12 cửa hàng thuộc 09 Đại lý |            |                                                                                                       |                                                                                                      |            |             |                                                                  |
| 1    | DNTN Duy Quang                                                              | 3500612782 | 147 XVNT, P. Thắng Tam, Tp. VT                                                                        |                                                                                                      |            |             |                                                                  |
| 1.1  | Duy Quang 02 (BV-0016)                                                      | 3500612782 | Neo đậu tại Cảng Incomap số 335, Trần Phú, Phường 5, Tp. Vũng Tàu                                     | Số 47/GCNĐĐK-SCT                                                                                     | 28/06/2023 | Sở CT BR-VT |                                                                  |

|     |                                        |                |                                                                                                       |                                        |            |               |                                                                      |
|-----|----------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------|---------------|----------------------------------------------------------------------|
| 1.2 | Cửa hàng xăng dầu số 04(BV-0116)       | 3500612782     | Neo đậu tại Cảng Incomap số 335, Trần Phú, Phường 5, Tp. Vũng Tàu                                     | Số 48/GCNĐĐK-SCT                       | 05/11/2024 | Sở CT BR-VT   | Ngừng hoạt động,<br>Sở CT BR-VT<br>thu hồi giấy phép<br>tháng 3/2022 |
| 1.3 | Duy Quang 01 (BV-0439H)                | 3500612782     | Neo đậu tại cảng cá Incomap, phường 5, Tp. Vũng Tàu                                                   | Số 46/GCNĐĐK-SCT                       | 31/01/2023 | Sở CT BR-VT   |                                                                      |
| 2   | CN Công ty TNHH DV Xăng dầu            | 3502335534-001 | 379 đường 2/9 P. Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng tàu                                                         |                                        |            |               |                                                                      |
| 2.1 | Cửa hàng Xăng dầu 379                  | 3502335534-001 | 379 đường 2/9, P. Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng tàu                                                        | Số 34/GCNĐĐK-SCT                       | 29/01/2024 | Sở CT BR-VT   | Thanh lý 9/2022                                                      |
| 3   | Công ty TNHH TMDV Xăng dầu Đức Thành   | 1301050207     | Thửa đất 62, tờ bản đồ số 05, ấp 1, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre                        | Số 106/GCNĐĐK-SCT                      | 03/09/2024 | Sở CT Bến Tre |                                                                      |
| 4   | Công ty CP TMDV Xăng dầu Phước Hải     | 3502243001     | 92 Lý Tự Trọng, phường 1, Tp. Vũng Tàu                                                                |                                        |            |               |                                                                      |
| 4.1 | Cửa hàng tàu PH 08 (BV-0883)           | 3502243001     | Bến Đình, P5, Tp. Vũng Tàu                                                                            | Số 48/GCNĐĐK-SCT                       | 28/09/2023 | Sở CT BR-VT   |                                                                      |
| 5   | DNTN Kiến Phong                        | 3500381510     | 1007/34 đường 30/4, P11, Tp. VT                                                                       |                                        |            |               |                                                                      |
| 5.1 | Cửa hàng xăng dầu Đại dương            | 3500381510     | 1007/34 đường 30/4, P11, Tp. VT                                                                       | Số 02/GCNĐĐK-SCT<br>(Thay thế Giấy 46) | 02/07/2023 | Sở CT BR-VT   |                                                                      |
| 5.2 | Cửa hàng xăng dầu Cát Lở               | 3500381510     | 1007/34 đường 30/4, P11, Tp. VT                                                                       | Số 03/GCNĐĐK-SCT<br>(thay thế Giấy 47) | 02/07/2023 | Sở CT BR-VT   |                                                                      |
| 6   | Công ty TNHH Dầu khí Phúc Lâm          | 3502402300     | 292/15B đường 30/4, P. Rạch Dừa, Tp. Vũng Tàu                                                         |                                        |            |               |                                                                      |
| 6.1 | Tàu Thiên Phúc 01 (BV-0766)            | 3502402300     | Trên luồng Bến Đình, Khu vực Sao Mai, phường 5, TP. Vũng Tàu                                          | Số 38/GCNĐĐK-SCT                       | 12/10/2025 | Sở CT BR-VT   |                                                                      |
| 7   | Công ty TNHH TMDV Dầu Khí Trường Hải   | 3502263061     | 563/8 Nguyễn An Ninh, P. Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu                                                 |                                        |            |               |                                                                      |
| 7.1 | Tàu Tiến Đạt (BV-1368)                 | 3502263061     | Bến Đình, P5, Tp. Vũng Tàu                                                                            | Số 12/GCNĐĐK-SCT                       | 12/04/2023 | Sở CT BR-VT   |                                                                      |
| 8   | Công ty TNHH TMDV Dầu Khí Trường Thịnh | 3502456666     | 112/23/9 Đỗ Lương, P11. Tp. Vũng Tàu                                                                  |                                        |            |               |                                                                      |
| 8.1 | Tàu Tiến Đạt 01 (BV-1368)              | 3502456666     | Bến Đình, P5, Tp. Vũng Tàu                                                                            | Số 77/GCNĐĐK-SCT                       | 06/06/2027 | Sở CT BR-VT   |                                                                      |
| 9   | Công ty TNHH Thuận Phát An             | 3501407137     | 454/22 Trần Phú, P.5. Tp. Vũng Tàu                                                                    |                                        |            |               |                                                                      |
| 9.1 | Tiến Thành 05 (BV-2359)                | 3501407137     | Cảng cá Bến Đá số 159 Bạch Đằng Bến Đình Phường 5 TP Vũng Tàu                                         | Số 75/GCNĐĐK-SCT                       | 04/05/2025 | Sở CT BR-VT   |                                                                      |
|     | NĂM 2023                               |                |                                                                                                       |                                        |            |               |                                                                      |
| 1   | Cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu: 05       |                |                                                                                                       |                                        |            |               |                                                                      |
| 1   | Cửa hàng Vinabunker 01 (BV0642)        | 3501738393     | Neo đậu tại vùng nước khu vực neo đậu tàu dầu Hưng Thái 2 trên bờ phải Rạch Bến Đình) Phường 5, TP VT | Số 58/GCNĐĐK-SCT                       | 12/06/2025 | Sở CT BR-VT   |                                                                      |
| 2   | Cửa hàng Vinabunker 02( BV0992)        | 3501738393     | Neo đậu trên bờ phải Rạch Bến Đình, Phường 5, TP VT, Tỉnh BR-VT                                       | Số 37/GCNĐ ĐK-SCT                      | 04/01/2024 | Sở CT BR-VT   |                                                                      |

|     |                                                                            |            |                                                                                                         |                   |            |               |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|---------------|-------------|
| 3   | Cửa hàng Vinabunker 03 (BV0748)                                            | 3501738393 | Neo đậu trong khu vực giới hạn bởi 04 địa điểm tọa độ trên luồng Rạch Ngã Tư, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR-VT | Số 139/GCNĐĐK-SCT | 28/11/2027 | Sở CT BR-VT   |             |
| 4   | Cửa hàng PH16 (BV - 1922)                                                  | 3502243001 | Trên luồng Bến Đình, phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT                                                 | Số 42/GCNĐĐK-SCT  | 05/11/2024 | Sở CT BR-VT   | Đồng sở hữu |
| 5   | Cửa hàng PH 18 (BV-1111)                                                   | 3502243001 | Trên luồng Bến Đình, phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT                                                 | Số 45/GCNĐĐK-SCT  | 24/10/2024 | Sở CT BR-VT   | Đồng sở hữu |
| II  | Hệ thống cửa hàng thuộc đại lý bán lẻ xăng dầu 10 cửa hàng thuộc 09 Đại lý |            |                                                                                                         |                   |            |               |             |
| 1   | Đại lý DNTN Duy Quang                                                      | 3500612782 | 147 XVNT, P. Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu                                                                    |                   |            |               |             |
| 1.1 | Cửa hàng Duy Quang 02                                                      | 3500612782 | Neo đậu tại Cảng Incomap số 335, Trần Phú, Phường 5, Tp. Vũng Tàu                                       | Số 47/GCNĐĐK-SCT  | 28/06/2023 | Sở CT BR-VT   |             |
| 1.2 | Cửa hàng Duy Quang 01 (BV-0439H)                                           | 3500612782 | Neo đậu tại cảng cá Incomap, phường 5, Tp. Vũng Tàu                                                     | Số 20/GCNĐĐK-SCT  | 18/01/2028 | Sở CT BR-VT   |             |
| 2   | Công ty TNHH TMDV Xăng dầu Đức Thành                                       | 1301050207 | Thửa đất 62, tờ bản đồ số 05, ấp 1, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre                          | Số 106/GCNĐĐK-SCT | 03/09/2024 | Sở CT Bến Tre |             |
| 3   | DNTN Kiến Phong                                                            | 3500381510 | 1007/34 đường 30/4, P11, Tp. VT                                                                         |                   |            |               |             |
| 3.1 | Cửa hàng xăng dầu Đại dương                                                | 3500381510 | 1007/34 đường 30/4, P11, Tp. Vũng Tàu                                                                   | Số 02/GCNĐĐK-SCT  | 02/07/2023 | Sở CT BR-VT   |             |
| 3.2 | Cửa hàng xăng dầu Cát Lờ                                                   | 3500381510 | 1007/34 đường 30/4, P11, Tp. Vũng Tàu                                                                   | Số 03/GCNĐĐK-SCT  | 02/07/2023 | Sở CT BR-VT   |             |
| 4   | Công ty TNHH Dầu khí Phúc Lâm                                              | 3502402300 | 292/15B đường 30/4, P. Rạch Dừa, Tp. Vũng Tàu                                                           |                   |            |               |             |
| 4.1 | Tàu Thiên Phúc 01 (BV-0766)                                                | 3502402300 | Trên luồng Bến Đình, Khu vực Sao Mai, phường 5, TP. Vũng Tàu                                            | Số 38/GCNĐĐK-SCT  | 12/10/2025 | Sở CT BR-VT   |             |
| 5   | Công ty TNHH TMDV Dầu Khí Trường Hải                                       | 3502263061 | 563/8 Nguyễn An Ninh, P. Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu                                                   |                   |            |               |             |
| 5.1 | Tàu Tiến Đạt (BV - 1368)                                                   | 3502263061 | Bến Đình, Phường 5 TP Vũng Tàu                                                                          | Số 12/GCNĐĐK-SCT  | 12/04/2023 | Sở CT BR-VT   |             |
| 6   | Công ty TNHH TMDV Dầu Khí Trường Thịnh                                     | 3502456666 | 112/23/9 Đô Lương, P11. Tp. VT                                                                          |                   |            |               |             |
| 6.1 | Tàu Tiến Đạt 01 (BV -0658)                                                 | 3502456666 | Bến Đình, P5, Tp. Vũng Tàu                                                                              | Số 77/GCNĐĐK-SCT  | 06/06/2027 | Sở CT BR-VT   |             |
| 7   | Công ty CP TMDV Xăng Dầu Phước Hải                                         | 3502243001 | 92 Lý Tự Trọng, phường 1, Tp. VT                                                                        |                   |            |               |             |
| 7.1 | Tàu PH 08 (BV-0883)                                                        | 3502243001 | Bến Đình, P5, Tp. Vũng Tàu                                                                              | Số 48/GCNĐĐK- SCT | 28/09/2023 | Sở CT BR-VT   |             |
| 8   | Công ty TNHH Thuận Phát An                                                 | 3501407137 | 454/22 Trần Phú, P.5. Tp. Vũng Tàu                                                                      |                   |            |               |             |
| 8.1 | Tiến Thành 05 (BV-2359)                                                    | 3501407137 | Cảng cá Bến Đá số 159 Bạch Đằng Bến Đình Phường 5 TP Vũng Tàu                                           | Số 75/GCNĐĐK-SCT  | 04/05/2025 | Sở CT BR-VT   |             |

**DANH SÁCH CÁN BỘ, QUẢN LÝ ĐÃ TẬP HUẤN, ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU TÀU BIỂN VINA**

| ST<br>T | Họ và tên             | Chức vụ                                | Bộ phận                           | Chứng chỉ<br>PCCC | Chứng chỉ<br>BVMT | Ghi chú |
|---------|-----------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|-------------------|-------------------|---------|
| 1       | Phạm Quốc Thành       | Giám đốc                               | Ban giám đốc                      |                   |                   |         |
| 2       | Nguyễn Ngọc Diên      | Phó Giám đốc - Phụ<br>trách kinh doanh | nt                                | x                 | x                 |         |
| 3       | Nguyễn Nguyên Khánh   | Nhân viên                              | Văn phòng                         |                   |                   |         |
| 4       | Nguyễn Thị Thanh Hải  | Trưởng phòng                           | P.Hành Chính                      |                   |                   |         |
| 5       | Phạm Thị Ngọc Dung    | Nhân viên                              | P.Hành Chính                      |                   |                   |         |
| 6       | Phạm Thùy Linh        | Nhân viên                              | P.Hành Chính                      |                   |                   |         |
| 7       | Nguyễn Thị Thanh Thảo | Tập vụ                                 | P.Hành Chính                      |                   |                   |         |
| 8       | Nguyễn Văn Trung      | Lái xe                                 | P.Hành Chính                      |                   |                   |         |
| 9       | Phạm Văn Duy          | Lái xe                                 | P.Hành Chính                      |                   |                   |         |
| 10      | Vũ Thị Bích Vân       | Kế toán trưởng                         | Bộ phận kế toán                   |                   |                   |         |
| 11      | Trần Việt Hà          | Nhân viên kế toán                      | Bộ phận kế toán                   |                   |                   |         |
| 12      | Nguyễn Thị Hồng Dung  | Trưởng phòng KDXD                      | P. Kinh doanh Xăng dầu            | x                 | x                 |         |
| 13      | Hoàng Thị Hồng Diệp   | Nhân viên                              | P. Kinh doanh Xăng dầu            |                   |                   |         |
| 14      | Lê Huy Phúc           | Nhân viên                              | P. Kinh doanh Xăng dầu            |                   |                   |         |
| 15      | Lê Đoàn Hải Đăng      | Nhân viên khai thác tàu                | P. Kinh doanh Xăng dầu            |                   |                   |         |
| 16      | Bùi Văn Phần          | Thuyền trưởng                          | Cửa hàng bán lẻ Tàu Vinabunker 01 | x                 | x                 |         |
| 17      | Mai Văn Mạnh          | Máy trưởng                             | Cửa hàng bán lẻ Tàu Vinabunker 01 | x                 | x                 |         |
| 18      | Nguyễn Văn Toàn       | Thủ kho                                | Cửa hàng bán lẻ Tàu Vinabunker 01 | x                 | x                 |         |
| 19      | Hoàng Anh Chấn        | Thuyền trưởng                          | Cửa hàng bán lẻ Tàu Vinabunker 02 | x                 | x                 |         |
| 20      | Nguyễn Văn Vững       | Máy trưởng                             | Cửa hàng bán lẻ Tàu Vinabunker 02 | x                 | x                 |         |
| 21      | Đỗ Khắc Suất          | Thợ máy                                | Cửa hàng bán lẻ Tàu Vinabunker 02 | x                 | x                 |         |
| 22      | Nguyễn Phúc Thiện     | Thủy thủ                               | Cửa hàng bán lẻ Tàu Vinabunker 02 | x                 | x                 |         |

|    |                  |               |                                   |   |   |  |
|----|------------------|---------------|-----------------------------------|---|---|--|
| 23 | Hồ Sỹ Nam        | Thuyền trưởng | Cửa hàng bán lẻ Tàu Vinabunker 03 | x | x |  |
| 24 | Nguyễn Mạnh Hà   | Thủ kho       | Cửa hàng bán lẻ Tàu Vinabunker 03 | x | x |  |
| 25 | Lê Văn Sĩ        | Thủy thủ      | Cửa hàng bán lẻ Tàu Vinabunker 03 | x | x |  |
| 26 | Nguyễn Bá Hưng   | Thuyền trưởng | Cửa hàng bán lẻ Tàu PH 16         | x | x |  |
| 27 | Nguyễn Vũ Long   | Thủy Thủ      | Cửa hàng bán lẻ Tàu PH 16         | x | x |  |
| 28 | Mai Văn Duy      | Máy trưởng    | Cửa hàng bán lẻ Tàu PH 18         | x | x |  |
| 29 | Nguyễn Văn Hoàng | Thuyền trưởng | Cửa hàng bán lẻ Tàu PH 18         | x | x |  |
| 30 | Hồ Đăng Toàn     | Máy hai       | Tàu Vinabunker 05                 | x | x |  |
| 31 | Bùi Đình Thành   | Sỹ quan máy   | Tàu Vinabunker 05                 | x | x |  |
| 32 | Đỗ Khắc Thuật    | Máy trưởng    | Tàu Vinabunker 05                 | x | x |  |
| 33 | Phạm Văn Hậu     | Thuyền trưởng | Tàu Vinabunker 05                 | x | x |  |
| 34 | Bùi Ngọc Tuấn    | Sỹ quan Boong | Tàu Vinabunker 05                 | x | x |  |
| 35 | Bùi Công Nhận    | Thuyền trưởng | Tàu Vinabunker 06                 | x | x |  |
| 36 | Nguyễn Thế Hùng  | Sỹ quan Boong | Tàu Vinabunker 06                 | x | x |  |
| 37 | Lê Văn Hoàn      | Sỹ quan Boong | Tàu Vinabunker 06                 | x | x |  |
| 38 | Vũ Văn Chung     | Lái Xe        | Lái Xe                            | x | x |  |

**DANH SÁCH HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU VỚI CÁC THƯƠNG NHÂN ĐẦU MỎI (TNĐM) VÀ THƯƠNG NHÂN PHÂN PHỐI (TNPP)**

| STT | Tên công ty                                     | Loại hình | Giấy phép                                                          | Giá trị giấy phép     | Số Hợp đồng                         | Hiệu lực HĐ           | Hình thức HĐ                                                  | Chứng loại hàng hóa                                    | Hàng hóa nhập                                                                                                                    | Phương tiện vận chuyển             | Ghi chú              |
|-----|-------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------|
| 1   | Công ty CP Tập Đoàn Dương Đông                  | TNĐM      | 54/GPXD-BCT                                                        | 19/11/2021            | 0978/HĐTX/DDS-VNB                   | 25/05/2020-31/12/2021 | HĐ mua bán xăng dầu nội địa và tái xuất xăng dầu cho tàu biển | Dầu Diesel, Mazut                                      |                                                                                                                                  |                                    |                      |
|     |                                                 |           | 63/GPXD-BCT                                                        | 03/03/2022-19/11/2026 | 0015/HĐTX/DDS-VNB                   | 01/01/2022-31/12/2023 |                                                               |                                                        | Năm 2022: Dầu DO 0,05S-II<br>Năm 2023: Dầu DO 0,05S-II                                                                           | Tàu của Vina vận chuyển            |                      |
| 2   | Công ty CP XNK Xăng dầu Tín Nghĩa               | TNĐM      | 28/GPXD-BCT                                                        | 21/05/2019-21/05/2024 | 08-2021/HDNTMBXD/TN-VB              | 05/01/2021-05/01/2025 | HĐ nguyên tắc                                                 | Xăng PON 95, Dầu DO 0,05S                              | Năm 2021: Dầu DO 0,05S-II                                                                                                        | Phương tiện vận chuyển XD của Vina |                      |
| 3   | Công ty CP Xăng dầu dầu khí Vũng Tàu            | TNĐM      | 21/GPXD-BCT (cấp cho Tổng công ty dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV) | 16/07/2018-16/07/2023 | 65/PVOILVT.KDXD-TAUBIENVINA/03-20/B | 01/04/2020-31/03/2024 | HĐ mua bán xăng dầu                                           | Xăng, Dầu Diesel, Mazut                                | Năm 2021: Xăng RON 95; Xăng E5 RON 92;<br>Năm 2022: Xăng RON 95; Xăng E5 RON 92;<br>Dầu DO 0,05S-II<br>Năm 2023: Dầu DO 0,05S-II | Phương tiện vận chuyển XD của Vina |                      |
| 4   | Công ty TNHH MTV Dầu Khí Hải Linh Cái Mép       | TNĐM      | 43/GPXD-BCT (cấp cho Công ty TNHH Hải Linh)                        | 05/05/2020-05/05/2025 | 14/HĐMBXD2022                       | 01/01/2022-31/12/2022 | HĐ mua bán xăng dầu                                           | Xăng, Dầu Diesel                                       | Năm 2022: Xăng RON 95; Dầu DO 0,05S-II                                                                                           | Phương tiện vận chuyển XD của Vina | Hợp đồng đã thanh lý |
| 5   | Công ty TNHH MTV Dầu Khí Hải Linh Vũng Tàu      | TNĐM      |                                                                    |                       | 14/HĐMBXD2020                       | 01/04/2020-31/12/2021 | HĐ mua bán xăng dầu                                           | Xăng, Dầu Diesel                                       | Năm 2021: Xăng RON 95; Dầu DO 0,05S-II                                                                                           |                                    |                      |
| 6   | Công ty Xăng dầu Khu vực II TNHH Một thành viên | TNĐM      | 13/GPXD-BCT                                                        | 29/12/2016-29/12/2021 | 02002800/TNPP-2020                  | 01/04/2020-31/03/2025 | HĐ mua bán xăng dầu                                           | Xăng, dầu hỏa (KO), dầu diesel, nhiên liệu đốt lò (FO) | Năm 2021: FO 180-0,5S                                                                                                            | Phương tiện vận chuyển XD của Vina |                      |
|     |                                                 |           | 60/GPXD-BCT                                                        | 29/12/2021-29/12/2026 |                                     |                       |                                                               |                                                        | Năm 2022: Dầu DO 0,05S-II<br>Năm 2023: FO 180-0,5S                                                                               |                                    |                      |

|    |                                                                      |      |                                                                                                                                            |                           |                                                                                                                                                     |                           |                                                                 |                                                            |                                                              |                                          |  |
|----|----------------------------------------------------------------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--|
| 7  | Công ty TNHH<br>Xăng Dầu Kiên<br>Giang<br>(Petrolimex<br>Kiên Giang) | TNĐM | 60/GPXD-<br>BCT                                                                                                                            | 29/12/2021-<br>29/12/2026 | 034-HĐMBNL/XDKG-<br>VINABUNKER/2016<br>PHỤ LỤC 01-034-<br>PLHĐMBNL/XDKG-<br>VINABUNKER/2016<br>PHỤ LỤC 02-034-<br>PLHĐMBNL/XDKG-<br>VINABUNKER/2016 | 02/04/2016-<br>31/12/2022 | HĐ mua bán<br>nhiên liệu                                        | Xăng, dầu<br>hỏa (KO),<br>dầu diesel,<br>dầu Mazut<br>(FO) | Năm 2021: Dầu DO<br>0,05S-II<br>Năm 2022: Dầu DO<br>0,05S-II | Phương tiện vận<br>chuyển XD của<br>Vina |  |
|    |                                                                      |      | Giấy ủy quyền<br>(1644/PLXKV2-PCTT<br>ngày 21/07/2017 và<br>0039/PLXKV2-PCTT<br>ngày 05/01/2022 của<br>Công ty Xăng dầu Khu<br>vực II TNHH |                           | 014-HĐMBNL/XDKG-<br>VINABUNKER/2023                                                                                                                 | 01/01/2023-<br>23/03/2025 | HĐ mua bán<br>nhiên liệu                                        | Xăng, dầu<br>hỏa (KO),<br>dầu diesel,<br>dầu Mazut<br>(FO) | Năm 2023: Dầu DO<br>0,05S-II                                 |                                          |  |
| 8  | Tổng Công ty<br>TM XNK Thanh<br>Lễ - CTCP                            | TNĐM | 15/GPXD-<br>BCT                                                                                                                            | 14/09/2017-<br>14/09/2022 | 038/TNPP/2022                                                                                                                                       | 10/01/2022-<br>31/12/2026 | HĐ mua bán<br>xăng dầu:<br>Thương nhân<br>phân phối xăng<br>dầu | Xăng, dầu<br>các loại                                      | Năm 2022: Dầu DO<br>0,05S-II                                 | Phương tiện vận<br>chuyển XD của<br>Vina |  |
|    |                                                                      |      | 67-<br>TNĐM/QĐ-<br>BCT                                                                                                                     | 15/09/2022<br>15/09/2027  | 1029/HĐKT/2019                                                                                                                                      | 04/11/2019-<br>31/12/2024 | HĐ mua bán<br>xăng dầu                                          | Dầu diesel                                                 |                                                              | Phương tiện 2<br>bên                     |  |
| 9  | Công ty TNHH<br>Xăng dầu Hồng<br>Đức                                 | TNĐM | 46/GPXD-<br>BCT                                                                                                                            | 25/11/2020-<br>25/11/2025 | 026/2022/HĐMB                                                                                                                                       | 12/10/2022-<br>31/12/2023 | HĐ mua bán<br>xăng dầu                                          | Dầu DO<br>0,05S-II                                         | Năm 2022: Dầu DO<br>0,05S-II                                 | Phương tiện vận<br>chuyển XD của<br>Vina |  |
| 10 | Công ty TNHH<br>Đầu tư Xuất<br>nhập khẩu Sao<br>Kim                  | TNPP | 520-<br>TNPP/QĐ-<br>BCT                                                                                                                    | 08/06/2022-<br>08/06/2027 | 20/HĐNT/SAOKIM-<br>NLTBVINA/2023                                                                                                                    | 16/01/2023-<br>31/12/2025 | HĐ mua bán<br>nhiên liệu                                        | Xăng, dầu<br>các loại                                      | Năm 2023: Dầu DO<br>0,05S-II                                 | Phương tiện 2<br>bên                     |  |
| 11 | Công ty TNHH<br>Xăng dầu<br>Cường An                                 | TNPP | 478-<br>TNPP/QĐ-<br>BCT                                                                                                                    | 31/12/2021-<br>31/12/2026 | 47/2022/HĐMB/CA-<br>TBVN                                                                                                                            | 06/09/2022-<br>31/12/2023 | HĐ mua bán<br>xăng dầu                                          | Xăng, dầu<br>các loại                                      | Năm 2022: Dầu DO<br>0,05S-II                                 | Phương tiện<br>Cường An                  |  |
| 12 | Công ty CP Dầu<br>khí Nam Long                                       | TNPP | 301-<br>TNPP/QĐ-<br>BCT                                                                                                                    | 17/6/2020-<br>17/06/2025  | 1403/2022/NLP-VNB                                                                                                                                   | 14/03/2022-<br>31/12/2025 | HĐ nguyên tắc<br>mua bán xăng<br>dầu                            | Xăng, dầu<br>các loại                                      | Năm 2022: Dầu DO<br>0,05S-II                                 | Phương tiện vận<br>chuyển XD của<br>Vina |  |
| 13 | Công ty TNHH<br>Vận tải biển và<br>Thương mại<br>Vượng Đạt           | TNPP | 244-<br>TNPP/QĐ-<br>BCT                                                                                                                    | 17/10/2019-<br>17/10/2024 | 126/HĐMBXD/VĐ-<br>VN/2021-2022                                                                                                                      | 03/01/2022-<br>31/12/2022 | HĐ mua bán<br>xăng dầu                                          | Dầu diesel,<br>dầu Mazut<br>(FO)                           | Năm 2022 : FO 180-<br>0,5S                                   | Phương tiện vận<br>chuyển XD của<br>Vina |  |
|    |                                                                      |      |                                                                                                                                            |                           | 126/HĐMBXD/VĐ-<br>VN/2023-2024                                                                                                                      | 01/01/2023-<br>31/12/2024 | HĐ mua bán<br>xăng dầu                                          | Dầu diesel,<br>dầu Mazut<br>(FO)                           | Năm 2023: FO 180-0,5S                                        | Phương tiện vận<br>chuyển XD của<br>Vina |  |



## DANH SÁCH HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU VỚI CÁC ĐẠI LÝ

Phụ lục IV

| ST T | Tên công ty                                                     | MÃ ST          | GCN ĐDK cửa hàng                           | Giá trị giấy CNĐDK | Số Hợp đồng                 | Hiệu lực HĐ                                    | hình thức HĐ              | Chủng loại hàng hóa               | Hàng hóa bán ra                                                  | Phương tiện vận chuyển                                                    | Ghi chú                           |
|------|-----------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1    | Doanh nghiệp tư nhân Duy Quang                                  | 3501538393     | Cửa hàng Duy Quang<br>01: 46/GCCĐĐK-SCT    | 31/01/2023         | 80/2020/HĐĐL/VIN A-DQ       | 01/04/2020-01/04/2022                          | HĐ đại lý bán lẻ xăng dầu | Xăng, Dầu Diesel, Mazout, Dầu hỏa | Năm 2021: Dầu DO<br>Năm 2022: Dầu DO<br>Năm 2023: Dầu DO         | Phương tiện vận chuyển XD của Duy Quang                                   |                                   |
|      |                                                                 |                | Cửa hàng Duy Quang<br>02: 47/GCCĐĐK-SCT    | 28/6/2023          | 197/2022/HĐĐL/VIN A-DQ      | 01/04/2022-31/03/2024                          |                           |                                   |                                                                  |                                                                           |                                   |
|      |                                                                 |                | Cửa hàng Xăng dầu<br>Số 4: 48/GCCĐĐK-SCT   | 11/05/2024         |                             |                                                |                           |                                   |                                                                  |                                                                           | Ngày 07/3/2022 SCT thu hồi GCN ĐK |
| 2    | Doanh nghiệp tư nhân Thương mại dịch vụ Tuấn Cường              | 3500774335     | Cửa hàng Xăng dầu Mỹ Xuân A: 57/GCCĐĐK-SCT | 14/11/2022         | 75/2022/HĐĐL/VIN A-TC       | 01/4/2020-01/4/2022                            | HĐ đại lý bán lẻ xăng dầu | Xăng, Dầu Diesel, Mazout, Dầu hỏa | Năm 2021: Dầu DO 0,05S-II; Xăng RON 95; Xăng E5 RON92-II         | Phương tiện vận chuyển XD của Tuấn Cường                                  | Đã thanh lý ngày 02/12/2021       |
| 3    | Chi nhánh Công ty TNHH DV Xăng dầu Vũng Tàu - Cửa hàng Xăng dầu | 3502335534-001 | Cửa hàng Xăng dầu 379: 34/GCCĐĐK-SCT       | 29/01/2024         | 198/2022/HĐĐL/VIN A-CHXD379 | 01/4/2020-01/4/20220                           | HĐ đại lý bán lẻ xăng dầu | Xăng, Dầu Diesel, Mazout, Dầu hỏa | Năm 2021, 9/2022: Dầu DO 0,05S-II; Xăng RON 95; Xăng E5 RON92-II | Phương tiện vận chuyển XD của Chi nhánh Công ty TNHH DV Xăng dầu Vũng Tàu | Đã thanh lý ngày 27/9/2022        |
|      |                                                                 |                |                                            |                    | 79/2020/HĐĐL/VIN A-CHXD379  | 1/04/2022-31/03/2024                           |                           |                                   |                                                                  |                                                                           |                                   |
| 4    | Công ty Cổ phần Hưng Thái Holdings                              | 3501738393     | Trạm xăng dầu số 19: 37/GCCĐĐK-SCT         | 28/6/2024          | 183/2019/HĐĐL/VIN A-HMOSC   | 01/8/2019-(12 tháng kể từ ngày BCT cấp giấy đủ | HĐ đại lý bán lẻ xăng dầu | Xăng, Dầu Diesel, Mazout, Dầu hỏa | Năm 2021, 6/2022: Dầu DO 0,05S-II; Xăng RON 95; Xăng E5 RON92-II | Phương tiện vận chuyển XD của Công ty Cổ phần Hưng Thái Holdings          | Đã thanh lý ngày 08/6/2022        |
|      |                                                                 |                |                                            |                    | 17A/2020/HĐĐL/VI NA-HTH     | 20/11/2020-19/11/2023                          |                           |                                   |                                                                  |                                                                           |                                   |

|    |                                       |            |                                                                                            |            |                         |                                                   |                           |                                                        |                                                                             |                                                                     |                       |
|----|---------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 5  | Công ty TNHH TM DV xăng dầu Đức Thành | 3500798008 | 106/GCCĐĐK-SCT                                                                             | 09/03/2024 | 151B/2019/HĐĐL/VI NA-ĐT | 1/8/2019-(12 tháng kể từ ngày BCT cấp giấy đủ ĐK) | HĐ đại lý bán lẻ xăng dầu | Xăng, dầu hỏa (KO), dầu diesel, nhiên liệu đốt lò (FO) | Năm 2021: FO 180-0,5S<br>Năm 2022: Dầu DO 0,05S-II<br>Năm 2023: FO 180-0,5S | Phương tiện vận chuyển XD của Công ty TNHH TM DV xăng dầu Đức Thành | Bến Tre               |
|    |                                       |            |                                                                                            |            | 08A/2021/HĐĐL/VI NA-ĐT  | 24/3/2021-24/3/2024                               |                           |                                                        |                                                                             |                                                                     |                       |
| 6  | Công ty CP TM DV Xăng Dầu Phước Hải   | 3502243001 | Cửa hàng Tàu PH 09: 25/GCCĐĐK-SCT thay thế giấy 373/GCCĐĐK-SCT                             | 21/3/2022  | 188/2020/HĐĐL/VIN A-PH  | 01/4/2020-31/12/2022                              | HĐ đại lý bán lẻ xăng dầu | Xăng, dầu hỏa (KO), dầu diesel, dầu Mazut (FO)         | Năm 2021: Dầu DO<br>Năm 2022: Dầu DO<br>Năm 2023: Dầu DO                    | Phương tiện vận chuyển XD của Phước Hải                             | Thanh lý tháng 4/2021 |
|    |                                       |            | Cửa hàng Tàu PH 08: 48/GCCĐĐK-SCT thay thế cho giấy 392/GCCĐĐK-SCT                         | 28/9/2023  | 09/2023/HĐĐL/VIN A-PH   | 01/01/2023-23/3/2025                              |                           |                                                        |                                                                             |                                                                     |                       |
| 7  | Công ty TNHH DV Dầu Khí Trường Hải    | 3502263061 | Tàu Tiến Đạt: 109/GCCĐĐK-SCT 12/GCCĐĐK-SCT                                                 | 04/12/2023 | 23/2021/HĐĐL/VIN A-TH   | 15/01/2021-15/01/2023                             | HĐ đại lý bán lẻ xăng dầu | Xăng, dầu hỏa (KO), dầu diesel, dầu Mazut (FO)         | Năm 2021: Dầu DO<br>Năm 2022: Dầu DO<br>Năm 2023: Dầu DO                    | Phương tiện vận chuyển XD của Trường Hải                            |                       |
|    |                                       |            |                                                                                            | 04/12/2023 | 02/2023/HĐĐL/VIN A-TH   | 01/01/2023-23/3/2025                              |                           |                                                        |                                                                             |                                                                     |                       |
| 8  | DNTN Kiến Phong                       | 3500381510 | Cửa hàng Xăng dầu Đại Dương: 46/GCCĐĐK-SCT ngày 20/5/2019 thay thế cho giấy 335/GCCĐĐK-SCT | 07/02/2023 | 345/2021/HĐĐL/VIN A-KP  | 03/6/2021-03/6/2023                               | HĐ đại lý bán lẻ xăng dầu | Xăng, dầu hỏa (KO), dầu diesel, dầu Mazut (FO)         | Năm 2021: Dầu DO<br>Năm 2022: Dầu DO<br>Năm 2023: Dầu DO                    | Phương tiện vận chuyển XD của Kiến Phong                            |                       |
|    |                                       |            | Cửa hàng Xăng dầu Cát Lờ: 03/GCCĐĐK-SCT ngày 17/01/2022 thay thế cho giấy 47/GCCĐĐK-SCT    | 07/02/2023 |                         |                                                   |                           |                                                        |                                                                             |                                                                     |                       |
| 9  | Công ty TNHH DK Phúc Lâm              | 3502402300 | Tàu Thiên Phúc 01: 38/GCCĐĐK-SCT thay thế cho giấy 107/GCCĐĐK-SCT ngày 12/10/2020          | 10/12/2025 | 188/2021/HĐĐL/VIN A-KP  | 20/4/2021-20/4/2023                               | HĐ đại lý bán lẻ xăng dầu | Xăng, dầu hỏa (KO), dầu diesel, dầu Mazut (FO)         | Năm 2021: Dầu DO<br>Năm 2022: Dầu DO<br>Năm 2023: Dầu DO                    | Phương tiện vận chuyển XD của Phúc Lâm                              |                       |
| 10 | Công ty TNHH Dầu Khí Trường Thịnh     | 3502456666 | Tàu Tiến Đạt 01: 77/GCCĐĐK-SCT thay thế cho giấy 07/GCCĐĐK-SCT                             | 06/06/2027 | 333/2022/HĐĐL/VIN A-KP  | 08/6/2022-31/12/2024                              | HĐ đại lý bán lẻ xăng dầu | Xăng, dầu hỏa (KO), dầu diesel, dầu Mazut              | Năm 2022: Dầu DO<br>Năm 2023: Dầu DO                                        | Phương tiện vận chuyển XD của Trường Thịnh                          |                       |

|    |                                     |            |                                                                                               |            |                           |                           |                              |                                                            |                                                          |                                                   |  |
|----|-------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------|---------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--|
| 11 | Công ty<br>TNHH<br>Thuận Phát<br>An | 3501407137 | Tàu Tiến Thành 05:<br>75/GCCĐĐK-SCT<br>ngày 28/12/2021 thay<br>thế cho giấy<br>420/GCNĐĐK-SCT | 05/04/2025 | 497/2021/HĐĐL/VIN<br>A-KP | 17/11/2021-<br>31/12/2023 | HĐ đại lý bán<br>lẻ xăng dầu | Xăng, dầu<br>hóa (KO),<br>dầu diesel,<br>dầu Mazut<br>(FO) | Năm 2021: Dầu DO<br>Năm 2022: Dầu DO<br>Năm 2023: Dầu DO | Phương tiện<br>vận chuyển<br>XD của Tiến<br>Thành |  |
|----|-------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------|---------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--|